TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Môn học: **WSH0101**
Thực tập công nghệ
Nhóm 53BT

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Học Kỳ II năm học 2017-2018

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tiện	Rèn	Nguội	Hàn	Máy điện	Trang Bị	Điện tử	Đo lường	Trung Bình	Xét
1	11681711008	Nguyễn Văn	Dũng	25/01/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
2	11681711010	Nguyễn Đình	Dương	22/11/98	8	7	7	7	8	7	6	8	**7.4**	Đạt
3	11681711009	Nguyễn Tùng	Dương	13/07/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
4	11681711005	Nguyễn Như	Đạt	27/12/99	6	6	6	B	B	B	B	5	**#VALUE!**	Không đạt
5	11681711004	Nguyễn Quang	Đạt	16/11/99	7	7	6	B	7	5	6	7	**#VALUE!**	Không đạt
6	11681711006	Nguyễn Đức	Đông	21/01/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
7	11681711007	Lê Đình	Đức	27/01/99	7	5	6	6	8	5	6	8	**6.3**	Đạt
8	11681711012	Phạm Trường	Giang	09/02/99	7	5	6	5	7	7	6	8	**6.2**	Đạt
9	11681711015	Nguyễn Đức	Hoàng	21/09/99	6	5	6	B	7	5	6	5	**#VALUE!**	Không đạt
10	11681711013	Trần Huy	Hoàng	17/12/99	7	5	6	5	8	5	6	7	**6.1**	Đạt
11	11681711016	Hoàng Duy	Huấn	21/07/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
12	11681711017	Hoàng Thị	Huệ	20/05/98	7	7	6	6	8	7	6	8	**6.7**	Đạt
13	11681711020	Nguyễn Văn	Huynh	27/06/98	7	7	6	7	B	B	6	B	**#VALUE!**	Không đạt
14	11681711019	Ngô Doãn	Hưng	16/10/99	8	7	6	8	B	7	6	8	**#VALUE!**	Không đạt
15	11681711021	Lê Đức	Khánh	28/10/99	B	B	B	5	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
16	11681711022	Lê Long	Khánh	18/10/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
17	11681711024	Nguyễn Văn	Mạnh	07/01/99	7	7	7	8	7	5	6	8	**7.0**	Đạt
18	11681711025	Nguyễn Xuân	Mạnh	27/09/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
19	11681711049	Bùi Sơn	Nam	01/06/99	7	7	7	6	B	5	6	6	**#VALUE!**	Không đạt
20	11681711027	Lê Văn	Nam	08/08/99	8	5	7	6	8	7	6	7	**6.8**	Đạt
21	11681711026	Nguyễn Văn	Nam	23/12/99	7	5	7	6	8	5	6	6	**6.3**	Đạt
22	11681711028	Đỗ Văn	Nghị	13/08/99	7	5	6	8	7	5	6	7	**6.4**	Đạt
23	11681711047	Đỗ Hoàng	Quân	21/06/99	7	5	7	7	7	5	6	7	**6.5**	Đạt
24	11681711050	Dương Văn	Quyền	02/10/99	7	5	7	6	7	5	6	8	**6.4**	Đạt
25	11681711035	Đặng Hữu	Sơn	28/04/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
26	11681711031	Lương Công	Sơn	02/08/99	7	5	7	6	8	7	6	8	**6.5**	Đạt
27	11681711034	Nguyễn Thái	Sơn	25/05/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Tiện	Rèn	Nguội	Hàn	Máy điện	Trang Bị	Điện tử	Đo lường	Trung Bình	Xét
28	11681711038	Nguyễn Tiến	Thành	11/11/99	7	5	B	6	B	5	B	8	**#VALUE!**	Không đạt
29	11681711036	Ma Đức	Thắng	30/12/99	B	B	B	B	B	B	B	B	**#VALUE!**	Không đạt
30	11681711039	Nguyễn Khánh	Thi	23/05/99	7	5	6	7	8	7	6	8	**6.5**	Đạt
31	11681711051	Vũ Quang	Tiến	22/12/99	7	5	7	6	7	5	6	8	**6.4**	Đạt
32	11681711043	Trần Văn	Toản	09/01/99	6	6	7	6	7	5	6	7	**6.2**	Đạt
33	11681711044	Nguyễn Quang	Trình	17/07/99	7	5	6	6	7	7	6	8	**6.3**	Đạt
34	11681711046	Trần Anh	Tuấn	05/04/99	7	7	6	7	7	5	6	8	**6.7**	Đạt

Ấn định danh sách: 34 SV

Ghi chú: B - Sinh viên Bỏ thực tập